# TUẦN 26,27(Tiết 52,53,54,55)

**Thấu kính**

# BÀI 42: THẤU KÍNH HỘI TỤ

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**:

- Nhận dạng được thấu kính hội tụ.

- Mô tả được sự khúc xạ của các tia sáng đặc biệt (tia tới đi qua quang tâm, tia // với trục chính) qua thấu kính hội tụ.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải bài toán đơn giản về thấu kính hội tụ và giải thích hiện tượng trường gặp trong thực tế.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:***Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, để tìm hiểu về thấu kính hội tụ.

***- Năng lực giáo tiếp và hợp tác:***Thảo luận nhóm để thiết kế thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, hợp tác giải quyết các kết quả thu được để mô tả được sự khúc xạ của các tia sáng đặc biệt (tia tới đi qua quang tâm, tia // với trục chính) qua thấu kính hội tụ.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

***- Năng lực nhận thức:*** Nhận biết được cấu tạo và hình dạng của thấu kính hội tụ.

***- Năng lực tìm hiểu:*** Dựa vào quan sát thí nghiệm mô tả được sự khúc xạ của các tia sáng đặc biệt (tia tới đi qua quang tâm, tia // với trục chính) qua thấu kính hội tụ.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:***Vận dụng kiến thức đã học để giải bài toán đơn giản về thấu kính hội tụ và giải thích hiện tượng trường gặp trong thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực trong việc báo cáo kết quả thí nghiệm

- Chăm chỉ đọc tài liệu, chuẩn bị những nội dung của bài học.

- Nhân ái, trách nhiệm: Hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

# BÀI 44: THẤU KÍNH PHÂN KÌ

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**:

- Nhận dạng được thấu kính phân kỳ.

- Vẽ được đường truyền của hai tia sáng đặc biệt qua thấu kính phân kỳ.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một vài hiện tượng thường gặp học trong thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:***Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, để tìm ra đặc điểm của thấu kính phân kì.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:***Thảo luận nhóm để thiết kế thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, hợp tác giải quyết các kết quả thu được dựa trên các yêu cầu của kiến thức trong SGK. .

**2.2. Năng lực đặc thù:**

***- Năng lực nhận thức:*** Nhận dạng được thấu kính phân kì.

***- Năng lực tìm hiểu:*** Dựa vào quan sát thí nghiệm mô tả được sự khúc xạ của các tia sáng đặc biệt (Tia tới quang tâm, tia song song với trục chính và tia có phương đi qua tiêu điểm) qua thấu kính phân kì.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:***Vận dụng được kiến thức đã học để giải một số bài tập đơn giản do sự đổi hướng của tia sáng khi truyền qua mặt phân cách giữa hai môi trường gây lên.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực trong việc báo cáo kết quả thí nghiệm

- Chăm chỉ đọc tài liệu, chuẩn bị những nội dung của bài học.

- Nhân ái, trách nhiệm: Hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài học.

- Bộ thí nghiệm các hình 31.2; 31.3 và 31.4

- Hình vẽ phóng to hình 32.1

- Video thí nghiệm về đường đi của tia sáng qua thấu kính phân kì:

[**https://www.youtube.com/watch?v=Sht5ywr\_nvw**](https://www.youtube.com/watch?v=Sht5ywr_nvw)

- Video thí nghiệm về đường đi của tia sáng qua thấu kính hội tụ - phân kì:

[**https://www.youtube.com/watch?v=o0tmv6nbtQE**](https://www.youtube.com/watch?v=o0tmv6nbtQE)

- Phiếu học tập cho các nhóm: Phụ lục

**2. Học sinh:**

- Thấu kính phân kỳ có tiêu cự khoảng từ 10 cm.

- 1 giá quang học.

- 1 màn hứng để quan sát đường truyền của tia sáng

- 1 nguồn sáng phát ra gồm 3 tia sáng //.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

- Tổ chức tình huống học tập.

**b) Nội dung:**Nhận biết được vai trò của từ trường trong hiện tượng cảm ứng điện từ.

**c)****Sản phẩm:**

+ HS trình bày được: tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính hội tụ? Cách dựng ảnh?

+ Làm bài tập 42 - 43.6; 42 - 43.7/ SBT.